

Quận 1, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUY CHẾ

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo quyết định số 338 /QĐ-PVT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phan Văn Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường

a. Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều đã quy định trong Luật Giáo dục, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường công lập và Thông tư 36/2017/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17 ngày 12 năm 2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với nhà trường và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định trong Bộ Luật lao động, Luật Công đoàn, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, người lao động (CB, VC, NLĐ), học sinh và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng.

c. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỉ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

- Bảo đảm quyền của CB, VC, NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của nhà trường.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ NHÀ TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, CB, VC, NLĐ, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, VC, NLĐ và học sinh theo quy định của pháp luật.
3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.
4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của CB, VC, NLĐ và học sinh. Khi CB, VC, NLĐ và học sinh đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.
5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.
6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CB, VC, NLĐ, học sinh và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.
7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập CB, VC, NLĐ và học sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.
8. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bưng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường.
9. Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị CB, CC, VC và NLĐ của nhà trường mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022 và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của CB, VC, NLĐ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của nhà trường; ý kiến đối với Hiệu trưởng để xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh.
3. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

Điều 5. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường của các nhà trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ trưởng

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.
2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ trong trường.

3. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong trường, giữa các tổ với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu các đoàn thể và Ban Thanh tra Nhân dân trong nhà trường

1. Người đứng đầu đoàn thể, trong nhà trường có trách nhiệm:
 - a) Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;
 - b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.
2. Ban Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Mục 2

NHỮNG VIỆC PHẢI CÔNG KHAI ĐỂ CB, VC VÀ NLD ĐƯỢC BIẾT

Điều 8. Những nội dung Hiệu trưởng phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng phải công khai trong trường các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường;
2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của nhà trường;
3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của nhà trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);
4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;
5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của nhà trường, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;
6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CB, VC, NLD; khen thưởng, kỉ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CB,

- VC, NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường;
7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nhà trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;
 8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ nhà trường;
 9. Nội quy, quy chế, quy định của nhà trường; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường;
 10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CB, VC, NLĐ về những nội dung CB, VC, NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật dân chủ;
 11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của nhà trường;
 12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở nhà trường

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:
 - a) Niêm yết thông tin;
 - b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;
 - c) Thông báo tại hội nghị CB, VC, NLĐ của nhà trường;
 - d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CB, VC, NLĐ;
 - đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường để thông báo đến CB, VC, NLĐ;
 - e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường để thông báo đến CB, VC, NLĐ tại nhà trường;
 - g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
2. Nội dung thông tin công khai phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Mục 3 CB, VC, NLĐ BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những nội dung CB, VC, NLĐ bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở trường.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CB, VC, NLĐ tại trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị CB, VC, NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 11. Hình thức CB, VC, NLĐ bàn và quyết định

1. CB, VC, NLĐ tại trường bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 10 tại hội nghị CB, VC, NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường, Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số CB, VC, NLĐ của trường cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị CB, VC, NLĐ của trường vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người

tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 của Luật dân chủ thì Hiệu trưởng sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn trường quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CB, VC, NLĐ trong trường.

Mục 4.

CB, VC, NLĐ VÀ HỌC SINH, CHA MẸ HỌC SINH THAM GIA Ý KIẾN

Điều 12. Những nội dung CB, VC, NLĐ tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định

1. Những việc CB, VC, NLĐ tham gia ý kiến:
 - a. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.
 - b. Kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường.
 - c. Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.
 - d. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.
 - đ. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
 - e. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
 - g. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CB, VC, NLĐ.
 - h. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
 - i. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của trường.
 - k. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của nhà trường.
- l. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
2. Những việc cha mẹ học sinh và học sinh tham gia ý kiến:
 - a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của nhà trường;
 - b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;
 - c) Chế độ chính sách của Nhà nước;
 - d) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến học sinh;
 - đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong trường có liên quan đến học sinh.

Điều 13. Hình thức CB, VC, NLĐ và Cha mẹ học sinh, học sinh tham gia ý kiến Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CB, VC, NLĐ và Cha mẹ học sinh, học sinh có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường;
2. Thông qua hội nghị CB, VC, NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của nhà trường;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại nhà trường;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CB, VC, NLĐ tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến CB, VC, NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 12, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của CB, VC, NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CB, VC, NLĐ.
2. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CB, VC, NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
3. Đảng viên, CB, VC, NLĐ trong trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến CB, VC, NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4.

CB, VC, NLĐ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 15. Nội dung CB, VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CB, VC, NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CB, VC, NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ.
2. CB, VC, NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Hiệu trưởng, Ban giám hiệu, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại trường.

Điều 16. Hình thức CB, VC, NLĐ kiểm tra, giám sát

1. CB, VC, NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:
 - a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CB, VC, NLĐ ở trường;
 - b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CB, VC, NLĐ khác trong trường;
 - c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CB, VC, NLĐ đã bàn và quyết định;
 - d) Tham dự hội nghị CB, VC, NLĐ.
2. CB, VC, NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở trường.

Điều 17. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của CB, VC, NLĐ

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, CB, VC, NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Ban giám hiệu, người phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại nhà trường; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ trường trong sạch, vững mạnh.
2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, CB, VC, NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến tổ chức Công đoàn hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.
3. Ban Thanh tra nhân dân ở trường thay mặt CB, VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CB, VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:
 - a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở trường mình làm cơ sở để CB, VC, NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của trường có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của CB, VC, NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật này;
 - b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ tại trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình với CB, VC, NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CB, VC, NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CB, VC, NLĐ tại trường;
 - c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;
 - d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;
đ) Xử lý người có hành vi cản trở CB, VC, NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;
 - e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Hiệu trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Ban thanh tra Nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.
3. CB, VC, NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Hội nghị CB, CC, VC năm học 2023-2024.
 - Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt Quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.
 - Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong Quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.
 - Quy chế này đã được biểu quyết thông qua tại Hội nghị CB,CC,VC ngày 01 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành.
-

